

45 Năm
NHỚ VỀ THỜI ÁO TRẮNG

CỰU HỌC SINH
TRUNG HỌC HOA VANG
Khóa 1967-1974

45 Năm NHỚ VỀ THỜI ÁO TRẮNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG, 2019



Học sinh khối 1967-1974



Cô Lê Thị Phú Phương và các bạn tại tp. Hồ Chí Minh (2019)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN THỨ NHẤT

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC HÒA VANG

1. Lịch sử một ngôi trường 11
2. Hoàn chỉnh Trung học Đệ Nhứt cấp 13
3. Hoàn chỉnh Trung học Đệ Nhị cấp 17

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG LỜI NHẮN GỬI

- NGUYỄN CÔNG THUẬN Những bậc chí sĩ
ở Hòa Vang 20
- TRẦN NGỌC CẢNH Nhớ về trường cũ 28
- LÊ THỊ PHÚ PHƯƠNG Thư gửi hạnh phúc 31
Lẽ ra đừng kể 37
- KIỀU VI HÒA Giải thưởng Hồ Điền ... 40

PHẦN THỨ BA

KÝ ỨC THỜI ÁO TRẮNG

TRANG THƠ

- CÔ: LÊ THỊ PHÚ PHƯƠNG Đến và đi 44
- NGUYỄN XUÂN DŨNG Hòa Vang
thời áo trắng 45

Tạ từ 46
Tuổi học trò 47

- THU NGUYỄN	Hòa Vang ơi nhớ mãi...48
- LÊ VĂN LỘC	Chuyến đò Hòa Vang ...49
- PHẠM THỊ MAI	Ngày trở lại 50
- BIÊN NGUYỄN	Lớp tôi 51
	Gửi người phương xa.... 52
	Dấu nhớ 52
- ĐỖ THỊ CHUNG	Dấu nhớ Hòa Vang 53
	Ti gôn trường cũ 54
	Thơ của Chung 55
- NGUYỄN LIỆU	Giọng nói Quảng Nam..... 56
	Lời ru bạn bè 57
	Làm khách quê hương 58
- NGUYỄN AN HẠ	Ngày xưa mây trắng 59
- ĐINH HỮU	Về lại Hòa Vang60
- PHAN ĐỨC THỊNH	Ấn số đoạn trường 61
- KIỀU VI HÒA	Tản mạn kỷ niệm 63
- NGUYỄN XUÂN DŨNG	Bài họa
VÕ VĂN VỊNH	“Tản mạn kỷ niệm”..... 65
- TRẦN THỊ VIỆT ANH	Một thoáng nhớ 66
- MAI VĂN ĐĂNG	Sầu 67
- VÕ VĂN VỊNH	Bến cũ ta ngồi 67
- CẨM LÊ	Về lại 68
	Dấu hỏi phía sau lưng 69
	Về quê ăn Tết đi anh 70
- NGUYỄN KHIÊM	Thí dụ 72
- VÕ VĂN TỰU	Thì xin cạn chén 74
	Tiền bạn 74
	Gió mùa 75
- ĐK	Em còn nợ anh 76
- NGUYỄN ĐÌNH	Tìm về 78
- PHẠM THÔNG	Đêm chia tay79

- HÒA NGUYỄN	Nhớ mãi Hòa Vang.....	81
- NGUYỄN VĂN TRỊ	Tình bạn.....	82

TRANG VĂN

- NGUYỄN CƯỜNG	Tú tài I.B.M.....	84
- TRẦN QUANG CANG	Hòa Vang khung trời kỷ niệm	86
- NGUYỄN ĐƯỢC	Tuổi thơ tôi ngày ấy	91
- CA ĐÌNH	Hòa Vang bao kỷ niệm	95
- ĐÌNH HỮU CA	Như nắng trên cành	104
- HỒ NGỌC DŨNG	Ngơ ngác...nhớ!.....	110
- PHẠM THỊ MAI	Ký ức.....	112
- THỤY MIÊN	Ngày ấy, bây giờ	114
- NGUYỄN XUÂN DŨNG	Tứ hỷ thi	116
- LÊ VĂN LỘC	Hành trình đến Hòa Vang	119
- HAI CHỮ HÁT	Một chút “giang hồ” dễ thương ngày xưa ấy .	133
- PHAN ĐỨC THỊNH	Về hai câu thơ của Bùi Giáng	136
- NGUYỄN KHIÊM	Châm rầy	139
- CẨM LỆ	Hắn và những thằng bạn	151

PHẦN THỨ TƯ

KHUÔN MẶT BẠN BÈ	166
------------------------	-----

PHẦN THỨ NĂM

DANH SÁCH KHỎI LỚP

khóa 1967 - 1974	191
------------------------	-----

LỜI NÓI ĐẦU

*Kính thưa các Thầy, Cô
Cùng các bạn!*

45 năm ra trường, xa thầy cô, bè bạn, mỗi chúng ta đã rẽ về một lối rất riêng trong dòng đời. Tuổi trẻ chúng ta trải qua một giai đoạn lịch sử đầy biến động. Hôm nay nhìn lại, thầy cô, bè bạn đã sống và làm việc nhiều nơi, ly tán nhiều chốn. Nhiều thầy cô đã ra đi, không đợi được đến lúc chúng ta về! Bạn bè, có người đã mất, có người còn đang ở tận phương trời xa xôi. Tất cả chúng ta đang bận cuộc mưu sinh. Tuy nhiên, dù ở phương trời nào, *nhớ về thời áo trắng Hoà Vang* vẫn luôn là hoài niệm đẹp trong lòng mỗi chúng ta.

Gặp lại nhau khi đã quá nửa đời người, biết bao kỉ niệm ngày xưa lại ùa về, bao mạch nguồn cảm xúc trào dâng trong ngày hội ngộ hôm nay. Đó là cơ duyên để tập kỷ yếu *45 năm – nhớ về thời áo trắng Hoà Vang* ra đời.

Có thể tập sách chưa có những tuyệt phẩm nhưng đây là nỗi niềm, là hoài niệm, là cảm xúc được thăng hoa, đánh thức một thời Hoà Vang yêu dấu. Có lẽ mỗi chúng ta đều thấy thấp thoáng bóng dáng mình ở tuổi hoa niên: ngây thơ, nghịch ngợm, ước mơ - hoài bão...

Những tháng năm đẹp nhất đời người ấy, chúng ta nhận được nhiều quà tặng vô giá từ thầy cô: tâm huyết, tận tụy, tin yêu, kỳ vọng. Chúng ta may mắn từng là học trò yêu quý và từng đã có mặt trong hành trình Sư phạm của thầy cô.

Vì nhiều lý do ngoài ý muốn, tập kỷ yếu không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế, kính mong quý thầy cô và bạn bè lượng thứ.

Cựu học sinh khóa 67-74 Trung học Hòa Vang chân thành cảm ơn quý thầy cô, các bạn đã hưởng ứng, hỗ trợ tích cực để tập sách được ra mắt như mong đợi.

Hy vọng, đây chỉ mới là tiền đề để chúng ta còn có dịp hội tụ, tâm tình, sẻ chia cho nhau những tâm tư, tình cảm trong những tập kế tiếp.

**Cựu học sinh
Khóa 1967-1974**

PHẦN THỨ NHẤT

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ TRƯỜNG TRUNG HỌC HÒA VANG

1. Lịch sử một ngôi trường

Tỉnh Quảng Nam những năm 1960 là một tỉnh rộng. Sau Hiệp định Genève 1954, đến năm 1956, chia thành hai tỉnh lấy sông Rù Rì (sông Ly Ly) làm ranh giới: tỉnh Quảng Nam phía Bắc sông Rù Rì, gồm chín quận và Quảng Tín, phía Nam sông, gồm sáu quận.

Bây giờ các quận của tỉnh Quảng Nam có: Hòa Vang (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), Đại Lộc, Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn), Duy Xuyên, Đức Dục (nay là một số xã miền núi huyện Đại Lộc, huyện Quế Sơn và huyện Duy Xuyên - nay là huyện Nông Sơn), quận Hiếu Nhơn (nay thuộc thành phố Hội An và một số xã/phường của thị xã Điện Bàn), huyện Quế Sơn, huyện Hiếu Đức (nay là huyện Đông Giang, Tây Giang và một số xã miền núi: Hòa Phong, Hòa Nhơn, Hòa Khương, Hòa Phú, Hòa Bắc, Hòa Ninh của huyện Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng).¹

Dân số tỉnh Quảng Nam vào thời đó có 613.511 người. Huyện Hòa Vang có 90.450 người. Đến năm 1959, huyện Hòa

¹ Tỉnh Quảng Tín, từ sông Ly Ly vào đến Dốc Sỏi (ranh giới giữa Quảng Nam và Quảng Ngãi), gồm 5 quận: Thăng Bình (nay thuộc huyện Thăng Bình và một phần huyện Hiệp Đức), Tam Kỳ (nay thuộc thành phố Tam Kỳ, huyện Núi Thành, huyện Phú Ninh), Tiên Phước (nay thuộc huyện Tiên Phước và một phần huyện Hiệp Đức), Hậu Đức (nay là huyện Nam Trà My và Bắc Trà My. Hiệp Đức (nay thuộc huyện Phước Sơn và Hiệp Đức). Dân số Quảng Tín lúc đó là 353.752 người; tỉnh lỵ đóng tại Tam Kỳ.

Vang chia thành 2 huyện là Hòa Vang và Hiếu Đức². Bảy giờ huyện Hòa Vang chia thành 4 khu hành chính, dưới quận là hạt, dưới hạt là xã, dưới xã là ấp. Quận Hiếu Đức bao gồm các xã ven núi: Hòa Lương, Hòa Bình, Hòa Hưng, Hòa Thượng, Hòa Phú, Hòa Lộc, Hòa Vinh, Hòa Thanh, Hòa Ninh và Hòa Lạc.³ Các xã còn lại thuộc huyện Hòa Vang.

Trước tình hình dân số huyện Hòa Vang ngày càng đông, nhưng chưa có một ngôi trường Trung học bề thế cho con em học tập, nhân dân địa phương tha thiết, mong mỗi có một ngôi trường cho con em đến học mà không phải vào đến thị xã Hội An. Theo đó, năm 1960 trường bắt đầu khởi công xây dựng tại Khuê Trung, xã Hòa Cường (nay là phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) được 4 phòng học (dãy ngang, nhìn từ cổng vào) và năm học đầu tiên 1961 - 1962 được khai trường. Trường tuyển sinh chỉ 2 lớp Đệ Thất (nay gọi lớp Sáu), với 120 học sinh⁴

Ban đầu trường tuyển sinh 120 em học sinh xếp thành 2 lớp Đệ Thất 1 và Đệ Thất 2 (Thất 1 thêm môn học Pháp Văn, Thất 2 thêm môn học Anh Văn). Vị Hiệu trưởng đầu tiên là thầy Thái Văn Tình. Ban Giảng huấn có 3 giáo sư (nay gọi giáo viên). Tuy thành lập được ngôi trường thuộc huyện Hòa Vang nhưng là Chi nhánh của trường Trung học Trần Quý Cáp tại Hội An. Bảy giờ trường có hai nhiệm vụ chính là dạy và học, không có nhân viên.

Thỏa lòng mong ước của cha mẹ học sinh bấy lâu nay, con em các xã Hòa Long, Hòa Phụng (Hòa Hải, Hòa Quý), Hòa Đa (nay là phường Hòa Xuân), Hòa Phước, Hòa Châu, Hòa Lợi, Hòa Thái (nay 2 xã là Hòa Tiến), Hòa Thọ, Hòa Phát (nay 2 phường

² Theo Nghị định 74-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, ngày 2/3/1959 đặt tên một số quận thuộc tỉnh Quảng Nam.

³ Võ Văn Hòe (2015), *Địa danh thành phố Đà Nẵng* (tập 2), NXB Thông tin và Truyền thông.

⁴Xem: *Trung học Hòa Vang 1991 (1991)*, *Đặc san - Kỷ yếu*, lưu hành nội bộ.

Hòa Phát, Hòa An), Hòa Mỹ (nay là Hòa Minh), Hòa Khánh (nay là 2 phường Hòa Khánh Nam, Hòa Khánh Bắc), Hòa Hiệp (nay là 2 phường Hòa Hiệp Nam, Hòa Hiệp Bắc), Hòa Liên, Hòa Cường (nay là 2 phường Hòa Cường Nam, Hòa Cường Bắc) và con em một số xã vùng ven Đà Nẵng như Hòa Thuận, các xã Thanh Khê, An Khê cũng đưa con em đến học tại trường Trung học Hòa Vang.

2. Hoàn chỉnh hệ Trung học Đệ nhất cấp

Giữa thập niên 1960, trường càng lúc càng đông học sinh, đến năm học 1964 - 1965 trường Trung học Hòa Vang truyền sinh mở đủ các lớp từ lớp Đệ Thất đến lớp Đệ Tứ (nay gọi là lớp Sáu đến lớp Chín) và gọi là bậc Trung học Đệ nhất cấp.⁵ Nay gọi là bậc Trung học cơ sở.

Thầy Võ Viết Di được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng nhà trường thay cho thầy Thái Văn Tình chuyển đi cơ sở khác.⁶ Từ đây nhà trường có đủ các lớp cấp 2 từ lớp Đệ Thất đến lớp Đệ Tứ, trong đó mỗi khối lớp có 2 lớp học, một lớp học thêm môn Pháp Văn và một lớp học thêm môn Anh Văn. Cứ thế, học sinh từng năm học dần lên, đội ngũ thầy cô giáo tăng cường có 11 giáo sư, đủ giảng dạy cho 8 lớp và 404 học sinh.

⁵ Hoàn chỉnh Trung học Đệ nhất cấp theo Nghị định số 2214-GDPCND ngày 24/12/1964.

⁶ Theo Nghị định số 328-GDNPND, ngày 23/3/1965. Thầy Thái Văn Tình chuyển đi nơi khác từ ngày 8/3/1965.



*Thầy, Cô trường Trung học Công lập Hòa Vang
từ 1961 - 1974*



Thầy, Cô những năm 1961-1974



Các bạn nam, nữ khối lớp 1967-1974 (A. 2019)



Niên khóa 1961-1962, trường Trung học Hòa Vang có 2 lớp Đệ Thất, 120 học sinh, 4 phòng học, 3 giáo sư.

Niên khóa 1962-1963, trường có 4 lớp (2 thất, 2 lục), với 230 học sinh, 4 phòng học, 7 giáo sư.

Niên khóa 1963-1964, trường có 6 lớp (2 thất, 2 lục, 2 ngũ), có 8 phòng, 10 giáo sư.

Niên khóa 1964-1965, trường có 8 lớp (2 thất, 2 lục, 2 ngũ, 2 lớp Đệ Tứ), có 404 học sinh, 8 phòng học, 11 giáo sư.

Niên khóa 1965-1966, trường có 8 lớp, (2 thất, 2 lục, 2 ngũ, 2 lớp Đệ Tứ).

Niên khóa 1966-1967, trường có 9 lớp (3 thất, 2 lục, 2 ngũ, 2 tứ).

Niên khóa 1967-1968, trường Trung học Hòa Vang có 12 lớp, mở thêm 2 lớp: 10A và 10B⁷ của Đệ Tứ năm 1966-1967 không chuyển học trường Phan Châu Trinh, có 645 học sinh (bắt đầu cho bậc Trung học đệ Nhị cấp). Có 10 phòng học, 18 giáo sư.

Niên khóa 1968-1969, trường Trung học Hòa Vang có 16 lớp, trong đó có 2 lớp 11A và 11B, với 810 học sinh, thầy Phạm Văn Vinh, giáo sư của trường được bổ nhiệm là Tổng Giám Thị,⁸ có 10 phòng học, 24 giáo sư.

3. Hoàn chỉnh Trung học Đệ nhị cấp

Niên khóa 1969-1970, Trường Trung học Hòa Vang chính thức được công nhận là trường Trung học Đệ nhị cấp, hoàn chỉnh bậc Trung học phổ thông.

Thầy Tôn Thất Khiêm là giáo sư của trường được bổ nhiệm làm Giám học⁹ Trường bấy giờ có 20 lớp với 1.040 học sinh, 10 phòng học, 29 giáo sư.

Niên khóa 1970-1971, trường có 25 lớp với 1.363 học sinh, 14 phòng học, 36 giáo sư.

⁷ Bấy giờ học sinh học thành hai lớp riêng 10A và 10B, nhưng đến giờ Sinh ngữ (nay gọi Ngoại ngữ), học sinh cũng tách thành hai lớp học riêng hai môn ngoại ngữ Anh và Pháp Văn.

⁸ Theo Nghị định số: 1753-GDTNNV2KNĐ, ngày 11/8/1969.

⁹ Theo Nghị định số: 2065-GNDV2PNĐ ngày 1/12/1970.

Niên khóa 1971-1972, trường có 34 lớp (10 đệ thất, 7 đệ lục, 5 đệ ngũ, 4 đệ tứ, 3 lớp 10, 3 lớp 11 với 1.900 học sinh, có 24 phòng, 45 giáo sư.¹⁰ Năm đầu tiên trường Trung học Hòa Vang có lớp 12 và 2 lớp: 12A, 12B.



Một lần họp lớp

Các khối lớp từ niên khóa 1967 đến 1974, nay chúng ta kỷ niệm **45 năm nhớ về thời áo trắng**.

Niên khóa 1971-1972, chúng ta đang là học sinh **khối lớp 10** (10B1, 10B2, 10C), Nha khảo thí thời ấy bãi bỏ thi Tú tài phần I.

¹⁰ Nguồn: *Trung học Hòa Vang 1991, Đặc san - Kỷ yếu* (1991) của Trường Trung học Hòa Vang. Từ niên khóa 1972 đến 1975, theo *Trung học Hòa Vang, đặc san-kỷ yếu* (1991) của Trường Trung học Hòa Vang ghi: *trông chờ được bổ sung tư liệu*.

Chúng ta không phải lo kỳ thi Tú Tài phần I (còn gọi là *Tú tài bán*).

Niên khóa 1972-1973, chúng ta đang là học sinh **khối lớp 11** (11A1, 11A2, 11B, 11C), sẽ được học liên thông lên lớp 12 mà không phải kinh qua kỳ thi Tú tài phần I. Bây giờ danh xưng *Tú tài một* không còn lưu hành trong học sinh nữa.

Niên khóa 1973-1974, chúng ta đang học **khối lớp 12**, trường có 4 lớp 12 (12A1, 12A2, 12B và 12C). Năm 1974 số lượng lớp không thay đổi. Bây giờ danh xưng *Tú tài toàn* không còn lưu hành trong học sinh nữa. Năm 1974, năm đầu tiên và cũng là năm duy nhất chúng ta thi Tú tài, học môn nào thi môn đó, gọi tắt là Tú tài I.B.M.¹¹

**Cựu học sinh
Trung học Công lập Hòa Vang
Khóa 1967-1974**

Mời đọc: “*45 NĂM – NHỚ VỀ THỜI ÁO TRẮNG*”
(2019), nhiều tác giả, NXB Đà Nẵng.

¹¹ International Business Machines.